TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04** /2023/HSST
Ngày 19 - 04 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát
2. Ông Lã Văn Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/HS - ST, ngày 30/3/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX – HSST ngày 06/04/2023, đối với bị cáo:

Đặng Đức L, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT: Ngõ 328 đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông Đặng Đức L1, con bà Bùi Phương L; Vợ là Phạm Thanh M và bị cáo có 02 con; Anh, chị, em ruột: có 03 anh chị em ruột, bản thân là thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 có hành vi đánh bạc bị Công an phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền); Năm 2014 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính (phạt tiền).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 29/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lò Thị M, sinh năm 1998; có đơn xin xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: Bản T, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

2. Chị Đinh Thị N, sinh năm 1990; có đơn xin xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện Tạc, tỉnh Hòa Bình.

3. Anh Hoàng Trung K, sinh năm 2000; có đơn xin xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Lý Văn D, sinh năm 1999; có đơn xin xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Trần Văn H, sinh năm 1979; vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, Bắc Giang.

6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, Bắc Giang.

* *Người làm chứng:* Anh Lý Trung K, sinh năm 1999; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hộ gia đình anh Nguyễn Văn T được Phòng tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số: 20G000336, đăng ký lần đầu ngày 01/4/2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 19/9/2014, với ngành nghề kinh doanh là kinh doanh hàng tạp hóa, tạp phẩm, dịch vụ karaoke. Ngày 09/6/2017, hộ kinh doanh của anh Nguyễn Văn T được Giám đốc sở văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Bắc Giang cấp Giấy phép kinh doanh Karaoke số 52/GP-SVHTTDL đối với quán Karaoke Điểm Hẹn tại thôn N, thị trấn T (nay là TDP Đ, thị trấn T), huyện S, tỉnh Bắc Giang. Ngày 15/10/2020, hộ anh Nguyễn Văn T đã cho anh Trần Văn H thuê lại nhà và tài sản tại quán Karaoke Điểm Hẹn để kinh doanh dịch vụ karaoke. Sau đó, do không kinh doanh được nên anh H đã thỏa thuận cho Đặng Đức L có lai lịch nêu trên thuê lại quán karaoke Điểm Hẹn để kinh doanh. Theo đó, L toàn quyền quyết định, điều hành hoạt động kinh doanh của quán Karaoke Điểm Hẹn nêu trên.

Quán karaoke Điểm Hẹn có 06 nhân viên nữ, trong đó có hai nhân viên nữ là Lò Thị M và Đinh Thị N có nhu cầu bán dâm nên L đã thỏa thuận với hai nhân viên này nếu có khách có nhu cầu mua dâm thì báo cho L, nếu L đồng ý thì nhân viên sẽ

đi bán dâm cho khách tại 02 phòng ngủ khu vực phía sau quán hát. Việc báo cho L là để L ghi chép vào sổ, theo dõi lượt bán dâm, thời gian bán dâm để thu và quản lý tiền khách trả. Mỗi lượt nhân viên bán dâm thì thu của khách số tiền 500.000đ cho một lượt với thời gian tối đa 30 phút, trong đó nhân viên bán dâm sẽ được hưởng 250.000đ/ 01 lượt bán dâm còn Đặng Đức L được hưởng 250.000đ/ 01 lượt.

2. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23/8/2022 khi L đang quản lý, điều hành quán Karaoke Điểm Hẹn thì Lê Văn D, Hoàng Trung K, Lý Trung K, và Ngô Văn T cùng nhau đi đến quán. Tại đây, Doanh gặp L và đề nghị mua dâm nhân viên của quán, do chưa sắp xếp được nhân viên nên L bảo D và những người đi cùng D vào phòng hát số 01 để hát trước, đợi nhân viên đến. Sau đó L bảo Đinh Thị N, Lò Thị M và hai nhân viên nữ khác vào phòng hát số 01 phục vụ hát. Quá trình hát tại phòng số 01, D hỏi mua dâm với N thì N đồng ý và báo giá bán dâm là 500.000 đồng một lần mua dâm với thời gian tối đa 30 phút, sau đó D đưa cho N 500.000đ là tiền trả cho việc mua dâm, sau khi nhận tiền của D thì N, Doanh và Hoàng Trung K từ phòng hát số 01 đi ra ngoài, N đi đến quầy thu ngân và đưa cho L số tiền 500.000đ (tiền N thu của D) và nói với L "em đi làm", nghĩa là đi bán dâm thì L đồng ý và nhận tiền từ N. Lúc này Hoàng Trung K và Lê Văn D đang đứng trước cửa phòng hát số 01 chờ, khi thấy L đồng ý cho N đi bán dâm thì D mở cửa phòng hát số 01 và gọi Lò Thị M đi bán dâm, M ra khỏi phòng hát và đi đến chỗ L nói là "em đi làm", nghĩa là đi bán dâm thì L đồng ý, Lâm lấy 01 bao cao su tại ngăn kéo bàn quầy lễ tân đưa cho M để đi bán dâm. Sau đó M đưa K vào phòng 06, N đưa D vào phòng 07 ở dãy nhà phía sau quán hát để thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại phòng 06, M thu của K số tiền 500.000đ, sau đó đeo bao cao su cho K rồi hai người đã tiến hành giao cấu với nhau. Còn tại phòng số 07 N và D đều đã cởi quần áo nhưng chưa giao cấu với nhau mà chỉ thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Các đối tượng thực hiện việc mua bán dâm đến 18 giờ 40 phút thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu giữ tại vị trí nền phòng ngủ số 06 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu Dotor, màu trắng có chữ màu đỏ, hình vuông; 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng (do Hoàng Trung K sử dụng trong quá trình quan hệ tình dục, mua bán dâm với Lò Thị M). Ngoài ra còn thu giữ của Lò Thị M: số tiền 600.000đ, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, loại 11 Pro Max màu xám, thu giữ của Đặng Đức L: số tiền 21.600.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite, màu đen.

Cùng ngày 23/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, địa điểm, nơi làm việc của Đặng Đức L là quán Karaoke Điểm Hẹn nêu trên. Quá trình khám xét đã thu giữ: 06 bao cao su nhãn hiệu Water & Lotus màu vàng trắng chưa sử dụng tại ngăn kéo quầy thu ngân ở nhà chính; 01 quyển sổ "Giờ Massage", bìa màu hồng bên trong có chữ và số; 01 quyển sổ "Notebook A5", bìa màu xanh trắng, bên trong có chữ và số, tiến hành cho Đặng Đức L ký xác nhận vào từng trang có chữ và số. Tất cả đồ vật, tài liệu, tài

sản đã thu giữ đều được Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong, bảo quản theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đặng Đức L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

3. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Đức L về tội "Chứa mại dâm"; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Đặng Đức L từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm", thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/01/2023. Giao bị cáo cho UBND thị trấn T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327 BLHS: Bị cáo phải nộp từ 10.000.000đ đến15.000.000đ xung công quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu xung công quỹ nhà nước của Đặng Đức L số tiền 500.000đ; của Lò Thị M số tiền 500.000đ.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu Dotor, màu trắng có chữ màu đỏ, hình vuông, 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng; 06 bao cao su nhãn hiệu Water & Lotus màu vàng trắng chưa sử dụng; 01 quyển sổ "Giờ Massage", bìa màu hồng bên trong có chữ và số; 01 quyển sổ "Notebook A5", bìa màu xanh trắng bên trong có chữ và số.

Trả lại cho Đặng Đức L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite, màu đen, số tiền 21.100.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự. Trả lại cho Lò Thị M số tiền 100.000đ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đức L thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Chưa mại dâm" là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đặng Đức L thành khẩn khai báo; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Đặng Đức L là người quản lý, kinh doanh quán Karaoke Điểm Hẹn ở Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Hồi 18 giờ 40 phút, ngày 23/8/2022, tại phòng ngủ số 06 và số 07 dãy nhà phía sau của quán Karaoke Điểm Hẹn, Đặng Đức L đã có hành vi chứa 02 gái mại dâm là Lò Thị M và Đinh Thị N lần lượt bán dâm cho Hoàng Trung K, Lê Văn D là 02 người cùng rủ nhau đến mua dâm. Đinh Thị N đã thu của Lê Văn D số tiền là 500.000đ và đưa cho L, Lò Thị M đã thu của Hoàng Trung K số tiền 500.000đ nhưng chưa đưa cho L thì bị Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động phối hợp với Công an thị trấn T bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Như vậy, Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-SĐ ngày 30/ 02/ 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Đặng Đức L về tội "Chứa mại dâm" là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

2. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chứa mại dâm với lỗi cố ý nhằm thu lợi bất chính, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, xâm phạm an ninh trật tự trị an tại địa phương và dễ gây ra các bệnh lan truyền xã hội. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này; Cần phải nên một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Nhưng trước khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

3. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 11/01/2023 bị cáo được Ủy ban Mặt trận tổ quốc thị trấn T ghi nhận Tấm lòng vàng ủng hộ "Quỹ vì người nghèo"; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân: Năm 2011 bị cáo có hành vi đánh bạc bị Công an phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền); Năm 2014 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính (phạt tiền). L đã chấp hành xong 02 quyết định xử phạt nêu trên được nhiều năm, bị cáo có nơi ở cư trú rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Do đó, chưa

cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích hưởng lợi bất chính, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là phù hợp; bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên áp dụng mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

5. Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

Đối với 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu Dotor, màu trắng có chữ màu đỏ, hình vuông, 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng; 06 bao cao su nhãn hiệu Water & Lotus màu vàng trắng chưa sử dụng; 01 quyển sổ "Giờ Massage", bìa màu hồng bên trong có chữ và số; 01 quyển sổ "Notebook A5", bìa màu xanh trắng bên trong có chữ và số bị cáo dùng vào việc phạm tội xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite, màu đen số tiền 21.600.000đ thu giữ của Đặng Đức L; số tiền 600.000đ thu giữ của Lò Thị M. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite, màu đen số tiền 21.100.000đ thu giữ của Đặng Đức L và số tiền 100.000đ thu giữ của Lò Thị M, bị cáo và Minh không dùng vào việc phạm tội hay do phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo L và M; tài sản của bị cáo L tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự. Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Lò Thị M và 500.000đ thu giữ của bị cáo L là tiền thu được từ việc bán dâm mà có nên tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Toàn bộ đồ vật, tài liệu nêu trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, loại 11 Pro Max màu xám, đã trả lại cho chủ sở hữu là Lò Thị M nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Đối với Lò Thị M, Đinh Thị N, Hoàng Trung K và Lê Văn D là các đối tượng đã có hành vi bán dâm và mua dâm. Ngày 09/11/2022, Công an huyện Sơn Động đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 400.000đ là có căn cứ.

Đối với các đối tượng đi cùng Hoàng Trung K và Lê Văn D đến quán karaoke Điểm Hẹn ngày 23/8/2022 là Ngô Văn T và Lý Trung K, quá trình điều tra, T và K khai mục đích đến quán để hát chứ không mua bán dâm, không biết Hoàng Trung K và Lê Văn D đến quán hát để mua dâm nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Ngọc H đều không biết, không

tham gia hay hưởng lợi gì từ hành vi chứa mại dâm của Đặng Đức L nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với những người này là có căn cứ.

7. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sư sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đức L 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa mại dâm" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/01/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phải nộp số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) xung công quỹ nhà nước.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

2. Về xử lý vật chứng**:** Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu xung công quỹ nhà nước của Đặng Đức L số tiền 500.000đ; của Lò Thị M số tiền 500.000đ.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu Dotor, màu trắng có chữ màu đỏ, hình vuông, 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng; 06 bao cao su nhãn hiệu Water & Lotus màu vàng trắng chưa sử dụng; 01 quyển sổ "Giờ Massage", bìa màu hồng bên trong có chữ và số; 01 quyển sổ "Notebook A5", bìa màu xanh trắng bên trong có chữ và số.

Trả lại cho Đặng Đức L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite, màu đen, số tiền 21.100.000đ (Hai mươi mốt triệu, một trăm nghìn đồng chẵn), nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự. Trả lại cho Lò Thị M số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng chẵn).

Toàn bộ đồ vật, tài liệu nêu trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện SĐ;
- VKSND tỉnh BG;
- Công an huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- UBND TT Tây Yên Tử;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn